

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CỦA NHÂN DÂN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975)

NGUYỄN THỊ HOA PHƯƠNG^(*)

Ngày nhận bài: 24/3/2025 Ngày thẩm định: 27/3/2025 Ngày duyệt đăng: 20/4/2025

Tóm tắt: Sau thắng lợi của Đồng Khởi, phong trào đấu tranh chính trị tại đô thị miền Nam, đặc biệt tại Sài Gòn - Gia Định diễn ra mạnh mẽ. Từ năm 1960 đến 1963, Sài Gòn - Gia Định trở thành trung tâm của hơn 1.000 cuộc đấu tranh chính trị, phản ánh tinh thần kiên cường của nhân dân miền Nam Việt Nam. Với khẩu hiệu “Hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh”, phong trào đấu tranh chính trị diễn ra quyết liệt nhằm yêu cầu các bên thi hành Hiệp định Genève và thực hiện tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Sài Gòn - Gia Định vẫn tiếp tục là trung tâm của phong trào đấu tranh chính trị với sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, góp phần vào thắng lợi chung của Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa: đấu tranh chính trị, nhân dân; Sài Gòn - Gia Định; giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

1 Đặt vấn đề

Ngay khi Hiệp định Genève được ký kết, với mưu đồ biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự, thuộc địa kiểu mới, tạo thành “con đê” ngăn chặn làn sóng chủ nghĩa cộng sản tràn xuống Đông Nam Á, làm bàn đạp tấn công ra miền Bắc Việt Nam, đánh phá phong trào giải phóng dân tộc, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, dùng bạo lực phản cách mạng đàn áp, khủng bố dã man nhân

dân miền Nam yêu nước. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa II họp từ ngày 15 đến ngày 18/7/1954 xác định: “Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều chống đế quốc Mỹ”⁽¹⁾. Với sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, tiêu biểu là học sinh, sinh viên, công nhân, phụ nữ và đồng bào các tôn giáo phát triển mạnh mẽ, kết hợp với đấu tranh quân sự, đấu tranh ngoại giao góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

^(*) TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

2. Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên

Giai đoạn 1954 - 1965, phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên Sài Gòn - Gia Định chủ yếu tập trung trên lĩnh vực báo chí với những bài viết đăng trên các báo công khai, phản đối chính sách hà khắc; chống chính sách giáo dục nô dịch phản động của chính quyền Sài Gòn, yêu cầu hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo Hiệp định Genève. Phong trào văn nghệ hưởng ứng bảo vệ hòa bình của học sinh, sinh viên cũng được triển khai rộng rãi. Năm 1958, với sự lãnh đạo của đồng chí Hồ Hảo Hớn (Phó Bí thư Ban cán sự Thanh niên, học sinh, sinh viên Sài Gòn - Gia Định), học sinh, sinh viên tiến hành biểu tình trên một quãng đường dài với biểu ngữ đấu tranh trực diện với Bộ Quốc gia Giáo dục Việt Nam Cộng hòa. Năm 1959, phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên ngày càng phát triển, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã thực hiện nhiều biện pháp đàn áp, kiểm soát phong trào, như đưa những học sinh, sinh viên tiêu biểu ra xét xử, bắt hàng trăm đảng viên, đoàn viên và quần chúng tích cực tại các trường Pétrus Ký, Gia Long, Nguyễn Bá Tông,...; trong nhà tù, chúng mua chuộc, tra tấn và đánh đập đối với những học sinh, sinh viên bị bắt giữ. Nhưng, thanh niên học sinh, sinh viên vẫn dũng cảm kiên cường, giữ vững khí tiết.

Ngày 09/01/1961, Hội Liên hiệp Thanh niên học sinh, sinh viên giải phóng - thành viên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, hoạt động mạnh mẽ và rộng khắp với các hình thức tuyên truyền, xung phong, đột kích, rải truyền đơn.

Từ phong trào đấu tranh chính trị, các cán bộ đoàn được lựa chọn để tổ chức hoạt động vũ trang. Ngày 26/3/1961, Đội quyết tử học sinh, sinh viên được thành lập. Năm 1963, các trường đại học đấu tranh đòi học bằng Tiếng Việt, biểu tình chống bắt lính, chống quân sự hóa trong trường học,...

Ngày 25/8/1963, theo chỉ đạo của Ủy ban học sinh liên trường, hơn 5.000 học sinh, sinh viên biểu tình tại chợ Bến Thành, phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm. Trong cuộc biểu tình này, nữ sinh Quách Thị Trang (mới 15 tuổi) bị cảnh sát ngụy bắn chết ngay giữa bùng binh Sài Gòn, khiến làn sóng phản nộ dâng cao và khơi nguồn cho hàng loạt cuộc xuống đường sau đó⁽²⁾.

Giai đoạn 1965 - 1975, sau thất bại trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, với dã tâm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh vào chiến trường miền Nam. Với sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Nam đã thực hiện nhiều hình thức, biện pháp đấu tranh, huy động tối đa lực lượng tham gia. Phong trào học sinh, sinh viên Sài Gòn - Gia Định phát triển sang một bước mới. Năm 1967, Ban Đại diện sinh viên tại nhiều trường trong Thành phố giành quyền lãnh đạo Tổng Hội Sinh viên Sài Gòn, sử dụng trụ sở số 4 Duy Tân (nay là Nhà Văn Hóa Thanh niên) làm trung tâm đấu tranh công khai. Năm 1968, học sinh, sinh viên đồng loạt tổ chức nhiều hoạt động phản kháng: viết và vẽ khẩu hiệu chống đối trên diện rộng, phát tán hàng nghìn tờ truyền đơn kêu gọi nhân dân đứng lên lật đổ chính quyền tay sai Thiệu - Kỳ, đuổi quân xâm lược Mỹ. Họ còn trực tiếp tổ chức các đợt vận động quần chúng nổi dậy, treo cờ Mặt trận và rải tài liệu cách mạng tại nhiều khu dân cư, như Nguyễn Thông, Bàn Cờ, Vườn Chuối,... Đây chính là bước phát triển lớn, làm tiền đề để lực lượng học sinh, sinh viên Sài Gòn - Gia Định phát huy tinh thần quật khởi, sẵn sàng tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Từ cuối năm 1969, đầu năm 1970, phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên bùng lên mạnh mẽ. Dưới sự chỉ đạo, định hướng của Thành Đoàn, tại trường Đại học Văn khoa Sài Gòn, Tổng hội Sinh viên đã tổ

chức hội thảo khoa học lên án chính sách thuế khóa của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Các trường khác tiến hành bãi khóa, chống thuế và chống chính quyền Việt Nam Cộng hòa bắt bớ học sinh, sinh viên. Cuộc đấu tranh của học sinh, sinh viên ở Sài Gòn đã lan ra các tỉnh, thành trên toàn miền Nam với khoảng trên 06 vạn người tham gia, đặc biệt là ở Đà Lạt, Cần Thơ và Huế⁽³⁾.

Trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên tại Sài Gòn, phong trào chống quân sự hóa học đường là một phong trào đấu tranh rộng lớn, có sức lan tỏa mạnh. Nhằm biến các trường đại học trở thành nơi cung cấp binh lính cho quân đội Sài Gòn, chính quyền Sài Gòn ban hành chính sách quân sự hóa học đường với nhiều điều luật: học sinh đến 19 tuổi không đậu đại học sẽ bị sung lính, những sinh viên nào không lên lớp được cũng bị gọi nhập ngũ. Sinh viên, học sinh đang đi học buộc phải tham gia vào các tổ chức quân đội của chính quyền Sài Gòn và bị sử dụng như một lực lượng quân đội dự bị phục vụ cho cuộc chiến ở miền Nam Việt Nam. Để chống lại chính sách này của chính quyền Sài Gòn, Tổng hội sinh viên Sài Gòn lên tiếng công kích Luật Tổng động viên là bất hợp hiến. Sinh viên trường Đại học Sư phạm và Đại học Văn khoa đã tổ chức hội thảo phản đối Luật Tổng động viên số 04/67 của Nguyễn Văn Thiệu.

Từ cuối năm 1969, khi đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên tiếp tục phát triển tại nội đô. Tiêu biểu là trên 400 sinh viên thuộc 09 trường đại học và cao đẳng đã tổ chức hội thảo tại Trung tâm giáo dục Y khoa Hồng Bàng, hô hào chống quân sự hóa học đường, không đi quân trường; hơn 2.000 sinh viên thuộc nhiều trường đại học ở Sài Gòn tham dự hội thảo với chủ đề “sinh viên và quân trường”. Tại hội thảo, sinh viên đã nêu một hình thức đấu tranh độc đáo là “biểu tình ngồi”, “đêm không ngủ”;

trên 200 sinh viên Đại học Dược khoa nêu cao khẩu hiệu: “Toàn thể sinh viên tuyệt thực vô hạn định”, “Hãy tôn trọng quyền tự trị đại học”, “Hãy trả lại cho sinh viên nhiệm vụ học vấn thuần túy”⁽⁴⁾. Các cuộc biểu tình của sinh viên đã tạo nên không khí đấu tranh sôi nổi trong các trường đại học, thu hút được lực lượng quần chúng khác ở đô thị cùng tham gia đấu tranh.

Nhiều phong trào rất sáng tạo, như “Nói cho đồng bào tôi nghe và nghe đồng bào tôi nói”, “Hát cùng đồng bào ta” được triển khai để tuyên truyền hòa bình khi họp hội nghị Paris. Hàng loạt ca khúc tiến bộ như *Dậy mà đi*, *Tự nguyện*, *Người mẹ Bàn cờ* vang lên khắp các khu phố, tạo động lực cho các phong trào đấu tranh. Chỉ trong 03 tháng (từ tháng 7 đến tháng 10/1971), đã diễn ra 50 cuộc biểu tình lớn ở đô thị, gây tổn thất nghiêm trọng cho chính quyền Sài Gòn. Trong thời gian diễn ra Hội nghị Paris, sinh viên, học sinh là lực lượng xung kích, liên tiếp tổ chức các cuộc bãi khóa, biểu tình đòi tự do dân chủ. Những cuộc xuống đường trước Sứ quán Mỹ, trụ sở Quốc hội, Bộ Giáo dục, Bộ Tư pháp, Tòa án quân sự,... đã gây tiếng vang lớn trong và ngoài nước.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, phong trào đấu tranh chính trị của học sinh, sinh viên, các tổ chức hòa bình đòi chấm dứt chiến tranh, đòi Thiệu từ chức,... nổ ra ở Sài Gòn - Gia Định và lan ra tất cả các đô thị ở miền Nam với nhiều hình thức, như biểu tình, trình sát, dẫn đường, tiếp tế lương thực, thực phẩm, làm công tác binh vận,... đã góp phần rất lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

3. Phong trào đấu tranh của phụ nữ

Giai đoạn 1954 - 1960, Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách tố cộng, diệt cộng ở miền Nam. Cả miền Nam trở thành địa ngục trần gian. Phụ nữ Nam Bộ đã trở thành lực lượng đi đầu, đứng lên để bảo vệ mình và đồng bào mình; cụ thể:

Sau cao trào Đồng Khởi ở Bến Tre cuối năm 1959, đầu năm 1960, đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất, sáng tạo nhất của phụ nữ Nam Bộ là đấu tranh trực diện của “Đội quân tóc dài”. Nội dung, hình thức đấu tranh, tổ chức của phụ nữ luôn thay đổi, biến hóa linh hoạt, thích nghi với từng hoàn cảnh cụ thể. Các cuộc đấu tranh chống bắt lính, chống dồn dân lập “ấp chiến lược”, chống bắn pháo, rải chất độc hóa học, đấu tranh đòi bồi thường nhân mạng,... diễn ra ở khắp nông thôn miền Nam.

Ở thành thị, trước sự đàn áp của chính quyền Sài Gòn, phong trào đấu tranh của nữ công nhân, sinh viên, học sinh, tiểu thương, trí thức, nữ Phật tử... có mặt trong nhiều cuộc mít tinh, biểu tình. Tại Sài Gòn - Gia Định, đấu tranh tiêu biểu của phụ nữ tập trung đòi dân sinh, dân chủ, chống khủng bố đàn áp, đòi hòa bình, đòi Mỹ rút về nước, chấm dứt chiến tranh,... Các phong trào của giới tiểu thương, chị em lao động với các yêu sách về giảm thuế, cải thiện điều kiện sống, chống bắt lính, bảo vệ nhân phẩm phụ nữ nổi lên mạnh mẽ. Với tinh thần kiên cường, họ đã xây dựng cơ sở bí mật ngay trong lòng thành phố để bảo vệ cán bộ cách mạng, che giấu chiến sĩ bị truy nã. Những phong trào tiêu biểu, như “Phụ nữ đòi quyền sống” do luật sư Ngô Bá Thành, nữ sinh viên Trần Thị Lan cùng nhiều chị em khởi xướng đã lan rộng, tập hợp đông đảo phụ nữ từ nhiều giai tầng khác nhau. Đấu tranh của công nhân ngành dệt, các nghiệp đoàn mà 80% là nữ công nhân, như xí nghiệp Liên Phương, Vimytex, Vinatexco,... đã trở thành các cuộc đấu tranh tiêu biểu.

Nói đến vai trò của phụ nữ trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, không thể không nhắc đến hoạt động của các đội đặc công, biệt động nữ Sài Gòn. Trong chiến dịch Mậu Thân năm 1968, biệt động nữ đã lọt vào được nhiều cứ điểm quan trọng của Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, Tòa Đại sứ Mỹ,... tạo nên những đòn chí

mạng cho kẻ thù. Bên cạnh đó, phụ nữ còn tham gia các hoạt động trong nội đô, như tấn công cư xá Mỹ trên đường Trần Hưng Đạo, khách sạn Kỳ Sơn, Tòa hành chính Gia Định,...

Trong năm 1974, các cuộc đấu tranh của chị em tiểu thương 36 chợ Sài Gòn đã lôi cuốn cả chị em tiểu thương ở các tỉnh Bến Tre, Cần Thơ,... Sau khi Mỹ phải ký Hiệp định Paris và rút quân, phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ Nam Bộ tiếp tục dâng cao. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, ngay tại nội đô Sài Gòn, lực lượng phụ nữ đã làm nòng cốt trong nhiều cuộc đấu tranh ở Phú Nhuận, Bảy Hiền, Khánh Hội, Xí nghiệp Liên Phương, bệnh viện Đồn Đất,...

Trong đấu tranh, phụ nữ luôn khéo léo, sáng tạo kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh binh vận, vận động binh sĩ quay về với nhân dân bằng cách kêu gọi gia đình binh lính ở một số nơi, phụ nữ trực tiếp đến đồn bót kêu gọi chồng, con trở về, không đi lính quốc gia. Chỉ tính riêng ở các tỉnh Nam Bộ, trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 4/1975, đã có trên 50.000 binh sĩ, sĩ quan đào ngũ và khoảng 40 vạn quân địch đồng loạt tan rã trong Chiến dịch Hồ Chí Minh⁽⁵⁾. “Trong một thời gian dài, đây là một lực lượng đóng vai trò rất quan trọng nếu không phải là quyết định, trên địa hạt công khai đương đầu với quân thù”⁽⁶⁾.

Như vậy, với tài năng, trí tuệ và lòng yêu nước, dũng cảm, phụ nữ miền Nam đã có nhiều đóng góp trực tiếp cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

4. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, công nhân các nghiệp đoàn, đồng bào theo Phật giáo

Phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn - Gia Định giai đoạn 1960 - 1965 diễn ra rộng khắp, phản ánh tinh thần quật khởi của nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Theo Thiếu

tướng Nguyễn Thị Định, nguyên Phó Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam, phong trào diễn ra quyết liệt trong các nhà máy, trường học, chợ, khu lao động, với nhiều cuộc đình công, bãi công kéo dài. Theo Thống kê của Bộ Lao động chính quyền Sài Gòn, “chỉ riêng tại Sài Gòn - Gia Định, số cuộc đấu tranh tăng theo từng năm: 227 cuộc năm 1960, 287 cuộc năm 1961, 324 cuộc năm 1962 và 503 cuộc năm 1963. Điển hình là cuộc đình công kéo dài ba tháng của công nhân Stanvac, Vimytex, Vinatexco, bất chấp sự đàn áp khốc liệt”⁽⁷⁾. Năm 1964, phong trào tiếp tục bùng nổ với các cuộc bãi công kéo dài của công nhân ô tô buýt, bốc vác cảng Sài Gòn, công nhân hãng Stic và Sovicotra...

Đêm ngày 03/9/1969, Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam truyền đi tin buồn, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã tổ chức truy điệu Người bằng nhiều hình thức khác nhau. Ngoài các hoạt động tự phát của công nhân các nghiệp đoàn, nhân sĩ, trí thức, giáo chức, thanh niên, sinh viên, Phật tử,... để “biến đau thương thành hành động cách mạng”, phong trào đấu tranh cách mạng trên địa bàn đô thị và vùng ngoại thành được đẩy mạnh. Dưới sự tổ chức, lãnh đạo của các tổ chức đảng bí mật ở nội thành, phong trào đấu tranh chính trị phục hồi nhanh chóng. Phong trào của nhân dân thành phố (bao gồm cả đại diện công nhân thuộc Liên đoàn Vận tải miền Nam tại Sài Gòn; công nhân nghiệp đoàn ngân hàng, công nhân các hãng dầu Shell, Esso, Caltex,...) phản đối chính sách thuế kiệt ước đánh vào trên 1.500 mặt hàng thiết yếu của chính quyền Sài Gòn⁽⁸⁾.

Phong trào đấu tranh ở Sài Gòn - Gia Định còn có sự góp sức của đồng bào các tôn giáo, đặc biệt là tăng ni, Phật tử Phật giáo. Trong chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm, Phật giáo miền Nam, đặc biệt là Phật giáo yêu nước bị đàn áp nặng nề. Trong những năm 1954 - 1960, hàng nghìn

tăng ni bị Diệm khủng bố ở khắp miền Nam, chúng thủ tiêu nhiều nhà sư, như sư Thành Đạo chùa Phật Ấn, yết ma Thiền nghi chùa Đức Lâm, bắt sư Minh Giác chùa Long Vân đày đi Phú Quốc, Côn Đảo. Tại lễ Phật Đản năm 1963, Mỹ - Diệm không cho đồng bào Phật giáo treo cờ, đồng bào Phật giáo khắp nơi đã nổi dậy, trong đó tiêu biểu là cuộc đấu tranh của đồng bào và Phật tử ở Huế. Ngày 30/5/1963, tại Sài Gòn, hàng nghìn tăng ni, Phật tử chùa Ấn Quang và chùa Xá Lợi đã tuyệt thực, phản đối Mỹ - Diệm đàn áp Phật giáo, đồng thời, tiến hành một cuộc biểu tình không lồ trước nhà Nghị viện Sài Gòn. Cuộc đấu tranh của đồng bào Phật tử và nhân dân diễn ra quyết liệt, nhưng Diệm vẫn tiếp tục đàn áp Phật giáo. Ngày 11/6/1963, để phản đối Mỹ - Diệm kỳ thị và đàn áp Phật giáo, Hòa thượng Thích Quảng Đức dũng cảm tự thiêu, thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của đồng bào, Phật tử trong nước và thế giới. Tại Campuchia, hơn hai nghìn sư sãi ở Phnom Penh rầm rộ xuống đường đốt hình nộm Diệm, tại Xrilanca, Lào, Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc,... các tầng lớp nhân dân tiên bộ cũng xuống đường phản đối Mỹ - Diệm đàn áp Phật giáo, kỳ thị tôn giáo, vi phạm nhân quyền⁽⁹⁾,... Khi Hiệp định Paris được ký kết, đồng bào theo đạo Phật ở các vùng bị tạm chiếm khắp miền Nam cùng với các giới đồng bào tiến hành đấu tranh mạnh mẽ, rộng khắp đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, chống bùng ra lần chiếm vùng giải phóng. Từ đầu năm 1973 đến ngày 30/4/1975, bằng nhiều hình thức đấu tranh, như đưa yêu sách, kết hợp với báo chí tổ chức hội thảo, mít tinh, các tăng ni, Phật tử đã sôi nổi tham gia các cuộc đấu tranh đòi Mỹ rút về nước, đòi hòa bình, thống nhất đất nước, đòi Thiệu từ chức,... Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam kết thúc thắng lợi huy hoàng. Trong thắng lợi chung đó, sự đóng góp của đồng bào Phật giáo là vô cùng to lớn.

Phong trào đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn của đồng bào người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn là một phong trào rộng lớn và bền bỉ. Từ năm 1957, hàng vạn đồng bào người Hoa tại Sài Gòn tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị lên án Mỹ và chính quyền Sài Gòn cưỡng ép quốc tịch và cấm thực hiện 11 nghề sinh sống bình thường của bà con lao động. Học sinh và trí thức người Hoa hưởng ứng phong trào đấu tranh của bà con lao động, tẩy chay các tờ báo Hoa tuyên truyền ủng hộ Mỹ và chính quyền Sài Gòn; biểu tình đòi cải cách giáo dục, chống chế độ quân dịch đối với học sinh,... Phong trào đấu tranh của công nhân người Hoa ở Vinatexco chống sự đàn áp của chủ đã cùng với phong trào đấu tranh của công nhân Việt ở các nhà máy dệt Đông Á, Xí nghiệp Pin Con Ó,... tạo nên phong trào đấu tranh sôi nổi tại đô thị. Trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, lực lượng vũ trang của Ban Hoa vận Trung ương và Ban Hoa vận thành phố đã vận động đồng bào người Hoa tích cực nổi dậy và tiến công vũ trang vào Mỹ và chính quyền Sài Gòn, diệt ác ôn, xây dựng căn cứ lổm ngay ở nội thành,... Từ đầu năm 1975, ở Sài Gòn - Chợ Lớn, Ban Hoa vận đã phân công lập ra những ban khởi nghĩa trong từng địa bàn, quần chúng lao động người Hoa sẵn sàng chờ đợi giờ tiến công. Sáng ngày 30/4/1975, nhiều thanh niên người Hoa trong quân đội Sài Gòn ở địa phương đã bỏ vũ khí và tham gia các lực lượng vũ trang cách mạng của Ban Hoa vận. Dưới sự lãnh đạo của Ban Hoa vận, nhân dân lao động và các lực lượng vũ trang người Hoa đã nổi dậy đánh chiếm và làm chủ tình hình ở nhiều nơi thuộc địa bàn Chợ Lớn, quận 11 là nơi được giải phóng sớm nhất của nội thành⁽¹⁾. Công nhân người Hoa đã đoàn kết với công nhân người Việt đấu tranh với địch để bảo toàn máy móc, tài sản của xí nghiệp, nhà máy, kho tàng... Phong trào đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài

Gòn của đồng bào người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn đã góp phần xứng đáng vào dòng thác cách mạng miền Nam, trực tiếp giải phóng thành phố Sài Gòn.

5. Kết luận

Phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi tại Sài Gòn - Gia Định giai đoạn 1954 - 1975, đã khẳng định sức mạnh của tầng lớp nhân dân, không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp hay địa vị xã hội, tất cả đều chung một ý chí đấu tranh vì hòa bình, độc lập và tự do cho dân tộc. Điểm chung đó chính là lòng yêu nước, sự đoàn kết, sẻ chia của nhân dân Sài Gòn - Gia Định đại diện cho sức mạnh của con người Việt Nam, tinh thần và khí phách Việt Nam đã làm nên chiến thắng lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa đất nước bước sang giai đoạn phát triển mới, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.172

(2) Quách Thị Trang - nữ sinh Sài Gòn năm xưa - Bảo tàng Phụ Nữ Nam Bộ, ngày 03/4/2025

(3), (5), (7), (8), (9) và (10) *Chung một bóng cờ* (về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.255, 175, 301, 251, 258 và 240

(4) Nhiều tác giả, *Phong trào cách mạng đô thị Sài Gòn và các thành thị Nam Bộ (1945 - 1975)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr.31

(6) Nhâm Tuyết, *Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại*, Nxb Khoa học và xã hội, Hà Nội, 1975, tr.257